

Hoàng Mai, ngày 21 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hữu D - sinh năm 1983

ĐKKHKT và chỗ ở: Căn hộ A, VP5, bán đảo L, phường Ht, quận H, TP. H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1985

ĐKKHKT: Căn hộ A, VP5, bán đảo L, phường Ht, quận H, TP. H

Chỗ ở: Căn B, HH4A, KĐT L, phường H, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH ĐỖ HỮU D VÀ CHỊ NGUYỄN THỊ C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đỗ Hữu D và chị Nguyễn Thị C xác nhận có 01 con chung là Đỗ Tuệ A – sinh ngày 16/01/2014. Khi ly hôn, giao con chung là Đỗ Tuệ A – sinh ngày 16/01/2014 cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác và hàng tháng anh D cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 08/2019 cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Đỗ Hữu D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Anh Đỗ Hữu D và chị Nguyễn Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Đỗ Hữu D và chị Nguyễn Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Đỗ Hữu D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004214 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đ- ợng sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã K, huyện T, H, Số 23, quyển số 02 ngày 17/3/2014
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà